

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng: ☒

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa lý thuyết và hóa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Thị Lan

2. Ngày tháng năm sinh: 01/7/1985; Nam; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Gia Thắng, Gia Viễn, Ninh Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Khu TT Quân đội Bắc Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nhà A12, số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0962184685; E-mail: ptlan@ims.vast.ac.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 4 năm 2015 đến tháng 5 năm 2015: Nghiên cứu viên hợp đồng, Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ tháng 5 năm 2015 đến tháng 01 năm 2018: Nghiên cứu viên, Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 9 năm 2020: Nghiên cứu viên, Phó Trưởng phòng, Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 10 năm 2020: Nghiên cứu viên chính, Phó Trưởng phòng, Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 02 năm 2023: Nghiên cứu viên chính, Phó Trưởng phòng – Phụ trách phòng, Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ tháng 02 năm 2023 đến tháng 3 năm 2025: Nghiên cứu viên chính, Trưởng phòng, Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ tháng 3 năm 2025 đến nay: Nghiên cứu viên chính, Trưởng phòng, Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Chức vụ:

Hiện nay: Trưởng phòng;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Khoa học và Công nghệ – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Trường Đại học Kinh tế- Kỹ thuật Công nghiệp.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Khoa học và Công nghệ – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 7 năm 2009; số văn bằng: DIB 0054713; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Công nghệ hóa học Quốc gia Ivanovo, Liên bang Nga.

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 6 năm 2011; số văn bằng: BMA 0066673; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Công nghệ hóa học Quốc gia Ivanovo, Liên bang Nga.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 7 năm 2015; số văn bằng: KND 010569; ngành: Hóa học; chuyên ngành: Hóa vô cơ – Hóa lý; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Bộ Giáo dục và Khoa học, Liên bang Nga.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm... ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tổng hợp và nghiên cứu nhiệt động lực học phản ứng tạo phức siêu phân tử dạng “chủ-khách” của các phân tử vòng lớn với một số phân tử và ion kim loại mang hoạt tính sinh học;

- Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanocomposite trên cơ sở các polymer thiên nhiên, ứng dụng trong bảo quản quả sau thu hoạch và xử lý nước ô nhiễm.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (05 hướng dẫn chính); Đang hướng dẫn (hướng dẫn phụ) 02 NCS thực hiện luận án TS; Đang hướng dẫn (hướng dẫn chính) 01 HVCH thực hiện luận văn ThS.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên (với vai trò chủ nhiệm): 04 đề tài cấp cơ sở; 01 nhiệm vụ Hợp tác quốc tế cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; 02 đề tài cấp nhà nước (01 đề tài thuộc Quỹ Nafosted; 01 nhiệm vụ Nghị định thư với Belarus);

- Đã công bố (số lượng) 59 bài báo khoa học, trong đó có 45 bài báo khoa học trên tạp chí Quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp 01 bằng độc quyền giải pháp hữu ích (với vai trò tác giả).

- Số lượng sách (chương sách) đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2019, 2020, 2021, 2023, 2024.

- Đạt danh hiệu “nhà khoa học trẻ tiêu biểu năm 2018” do Đoàn TNCS HCM Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trao tặng.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: đủ tiêu chuẩn

- Ứng viên là cán bộ nghiên cứu khoa học, đồng thời là giảng viên thỉnh giảng của Học viện Khoa học và Công nghệ - Viện Hàn lâm KHCNVN và một số Trường Đại học (Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp). Ứng viên tự nhận thấy bản thân luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, tin tưởng tuyệt đối và chấp hành mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; giữ vững phẩm chất, uy tín, danh dự và đạo đức của một nhà giáo; có lối sống trong sáng, lành mạnh, giản dị, khiêm tốn; có tinh thần đoàn kết, hợp tác giúp đỡ đồng nghiệp và tôn trọng học viên.

- Ứng viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định đối với giảng viên thỉnh giảng bậc đại học và sau đại học, được bổ nhiệm ngạch nghiên cứu viên chính từ năm 2020. Trong công tác giảng dạy, ứng viên thường xuyên học hỏi các thế hệ nhà giáo, các nhà nghiên cứu và đồng nghiệp về chuyên môn nghiệp vụ để tự hoàn thiện mình, trau dồi tri thức và ngoại

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước ngữ, phấn đấu đáp ứng được phẩm chất của người giảng viên trong quá trình hội nhập quốc tế. Ứng viên luôn thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế, chủ động xây dựng kế hoạch giảng dạy, đề cương môn học, bài giảng và thường xuyên cập nhật thông tin, kiến thức nhằm bổ sung và cải tiến phương pháp giảng dạy; luôn cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao ở đơn vị quản lý là Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm KHCNVN.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020			01 (70)				0/70/135
2	2020-2021			01 (35)				0/35/135
3	2021-2022			01 (35)	02 (50)	45	60	105/190/135
03 năm học cuối								
4	2022-2023				05 (129)	87	60	147/276/135
5	2023-2024		01 (16,7)	04 (175)	03 (89)	122,3		122,3/403/135
6	2024-2025		02 (38,9)	02 (105)		90		90/233,9/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga, tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☒ ; Tại nước: Nga, từ năm 2004 đến năm 2009;

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ tại nước: Nga, năm 2011;

- Bảo vệ luận án TS ☒ tại nước: Nga, năm 2015;

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Phạm Long Khánh		x	x		12/2019-11/2020	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCNVN	Quyết định cấp bằng số 72/QĐ-HVKHCN ký ngày 01/02/2021
2	Nguyễn Thị Hằng		x	x		3/2021-10/2022	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCNVN	Bằng thạc sĩ số hiệu GUST/ThS428 cấp ngày 20/3/2023
3	Đỗ Thu Hương		x		x	5/2022-01/2023	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Bằng thạc sĩ số hiệu DKK7 000016 cấp ngày 15/3/2023
4	Đặng Khôi Nguyên		x	x		10/2023-10/2024	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCNVN	Bằng thạc sĩ số hiệu GUST/ThS698 cấp ngày 09/01/2025
5	Nguyễn Thị Xuyên		x	x		10/2023-10/2024	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCNVN	Bằng thạc sĩ số hiệu GUST/ThS701 cấp ngày 09/01/2025

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Book: Titration theory, types, techniques and uses. Chapter 5: Application of isothermal	CK	Nova Science Publishers, 2018	5		175-213	

titration calorimetry and potentiometric titration methods for studies of complex formation reactions in mixed solvents.						
--	--	--	--	--	--	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu tổng hợp phức chất của polyhexamethylen guanidin hydrochlorid với ion Cu^{2+}	CN	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	2016	Nghiệm thu ngày 28/12/2016, xếp loại “Đạt”.
2	Tổng hợp và nghiên cứu tính chất phức chất phân tử của β -cyclodextrin với axit benzoic	CN	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	2017	Nghiệm thu ngày 26/12/2017, xếp loại “Đạt”.
3	Nghiên cứu tổng hợp phức chất nano của rutin định hướng ứng dụng trong y sinh	CN	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	2018	Nghiệm thu ngày 04/01/2019, xếp loại “Đạt”.
4	Tổng hợp và nghiên cứu nhiệt động lực học quá trình tạo phức dạng “khách-chủ” của cyclodextrin với một số phenolic trong dung môi hỗn hợp nước - hữu cơ	CN	Mã số 104.06-2017.329, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2018-2021	Nghiệm thu ngày 29/5/2021, xếp loại “Đạt”.
5	Phức hợp bao của một số polyphenol mang hoạt tính sinh học với	CN	Mã số QTRU01.04/19-20, Nhiệm vụ	2019-2021	Nghiệm thu ngày

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	cyclodextrins và đặc tính nhiệt động trong hệ chứa protein		Hợp tác quốc tế với Liên bang Nga cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam		24/01/2022, xếp loại “Xuất sắc”.
6	Nghiên cứu tạo chế phẩm từ chitosan và phức hợp axit ellagic/cyclodextrin định hướng ứng dụng bảo quản quả nhiệt đới sau thu hoạch	CN	Viện Kỹ thuật nhiệt đới	2022	Nghiệm thu ngày 14/11/2022, xếp loại “Đạt”.
7	Nghiên cứu chế tạo màng và lớp phủ nanocompozit trên cơ sở polyme thiên nhiên và khảo sát hoạt tính diệt khuẩn, chống oxi hóa định hướng ứng dụng trong bảo quản thực phẩm	CN	Mã số NĐT/BY/22/01, Bộ Khoa học và Công nghệ	2022-2024	Nghiệm thu ngày 21/11/2024, xếp loại “Đạt”.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
I.1.	Các bài báo công bố trên tạp chí Quốc tế uy tín							
1	The thermodynamic characteristics of formation of copper (II) ion complexes with carboxylic acids in aqueous solutions	4		Russian Journal of Physical Chemistry A/ ISSN 0036-0244	SCIE, Q4, IF (2011) 0,352	5	85(2), 225-228	02/2011
2	Thermodynamical characteristics of acid-base equilibria in glycyl-glycyl-glycine aqueous solutions at 298 K	6		Russian Journal of Physical Chemistry A/ ISSN 0036-0244	SCIE, Q4, IF (2012) 0,413	13	86(1), 40-44	01/2012
3	Molecular complexation of some amino acids and triglycine with 18-crown-6 ether in H ₂ O–EtOH solvents at 298.15 K	6		Russian Journal of Inorganic Chemistry/ ISSN 0036-0236	SCIE, Q4, IF (2013) 0,483	7	58(10), 1264-1268	10/2013

4	Effect of solvation on the thermodynamics of formation for 18-crown-6 ether complexes with glycine and triglycine in water–ethanol solutions at 298 K	3		Russian Journal of Physical Chemistry A/ ISSN 0036-0244	SCIE, Q4, IF (2014) 0,641	3	88(4), 607-611	4/2014
5	Thermodynamics of formation for the 18-crown-6–triglycine molecular complex in water–dimethylsulfoxide solvents	3		Russian Journal of Physical Chemistry A/ ISSN 0036-0244	SCIE, Q4, IF (2014) 0,641	2	88(6), 908-912	6/2014
6	Gibbs energies of transferring triglycine from water into H ₂ O–DMSO solvent	5		Russian Journal of Physical Chemistry A/ ISSN 0036-0244	SCIE, Q4, IF (2014) 0,641	9	88(8), 1357-1360	8/2014
7	Application of isothermal titration calorimetry for evaluation of water–acetone and water–dimethylsulfoxide solvent influence on the molecular complex formation between 18-crown-6 and triglycine at 298.15 K	5		Journal of Thermal Analysis and Calorimetry/I SSN 1388-6150	SCIE, Q2, IF (2015) 1,868	18	121, 975-981	3/2015
Các bài báo công bố trên tạp chí Quốc gia uy tín								
Sau khi được công nhận TS								
Các bài báo công bố trên tạp chí Quốc tế uy tín								
8	Thermodynamics of the formation of Cu ²⁺ –glycyl-glycyl-glycine complex in water–ethanol solutions at 298 K	6	x	Russian Journal of Physical Chemistry A/ ISSN 0036-0244	SCIE, Q4, IF (2016) 0,601	4	90(10), 1960-1964	01/2016
9	Constants and thermodynamics of the acid-base equilibria of triglycine in water–ethanol solutions with sodium perchlorate at 298 K	6	x	Russian Journal of Physical Chemistry A/ ISSN 0036-0244	SCIE, Q4, IF (2016) 0,601	5	90(2), 344-348	02/2016

10	Thermodynamics of molecular complexation of glycyl–glycyl–glycine with cryptand [2.2.2] in water–dimethylsulfoxide solvent at 298.15 K	5		Journal of Thermal Analysis and Calorimetry/I SSN 1388-6150	SCIE, Q2, IF (2016) 1,967	6	126,307-314	3/2016
11	Thermodynamic characteristics of acid–base equilibria of glycyl–glycyl–glycine in water–ethanol solutions at 298 K	3	x	Russian Journal of Physical Chemistry A/ ISSN 0036-0244	SCIE, Q4, IF (2016) 0,601	5	90(12), 2387-2392	12/2016
12	Thermodynamics of complex formation between Cu(II) and glycyl–glycyl–glycine in water–ethanol and water–dimethylsulfoxide solvents	4		Journal of Thermal Analysis and Calorimetry/I SSN 1388-6150	SCIE, Q2, IF (2017) 2,258	20	130, 471-478	3/2017
13	Thermodynamics of the complex formation between Cu ²⁺ and triglycine in water–ethanol solutions at 298 K	4	x	Russian Journal of Physical Chemistry A/ ISSN 0036-0244	SCIE, Q4, IF (2017) 0,574	3	91(7), 1235-1240	7/2017
14	Synthesis and antibacterial properties of a novel magnetic nanocomposite prepared from spent pickling liquors and polyguanidine	8		RSC Advances/ ISSN 2046-2069	SCIE, Q1, IF (2018) 3,147	15	8, 19707	5/2018
15	Thermodynamics of the acid–base equilibria of glycyl–glycyl–glycine and the formation of its complex with a copper (II) ion in aqueous–organic solvents	3		Russian Journal of Physical Chemistry A/ ISSN 0036-0244	SCIE, Q4, IF (2019) 0,697	1	93(1), 81-88	01/2019
16	Theoretical and experimental study of inclusion complex formation of β -cyclodextrin with some 1, 4-diazepine derivatives	6		Macrocyclics/ISSN 1998-9539	SCIE, Q3, IF (2020) 0,960	15	13(1), 64-73	01/2020
17	Host–guest inclusion complex of β -cyclodextrin and benzoic acid in water–ethanol solvents:	9		Journal of Thermal Analysis and Calorimetry/I	SCIE, Q2, IF (2020) 3,444	11	142, 2015-2024	5/2020

	spectroscopic and thermodynamic characterization of complex formation			SSN 1388-6150				
18	Thermodynamics of quercetin solvation in water-dimethylsulfoxide solvent	5		Известия высших учебных заведений. Химия и химическая технология/ ISSN 0579-2991	Scopus, Q3	8	63(10), 23-29	9/2020
19	Thermodynamics of complexation of benzoic acid with β - and γ -cyclodextrins in water—DMSO media	8		Russian Chemical Bulletin/1066-5285	SCIE, Q3, IF (2020) 1,21	6	69(9), 1692-1696	9/2020
20	Solvated State of ethylenediamine in nonaqueous solvents, according to quantum chemical data	5		Russian Journal of Physical Chemistry A/ ISSN 0036-0244	SCIE, Q4, IF (2019) 0,707	2	94, 2051-2054	10/2020
21	Thermodynamics of the solvation of β -cyclodextrin in water—dimethylsulfoxide solvents	5		Russian Journal of Physical Chemistry A	SICE, Q4, IF (2020) 0,69	8	94, 2034-2037	10/2020
22	Effect of cyclodextrin types and reagents solvation on the stability of complexes between β -cyclodextrins and rutin in water-ethanol solvents	10	x	Journal of Molecular Liquids/ISSN 0167-7322	SCIE, Q1, IF (2020) 6,165	24	318, 114308	11/2020
23	Complexation of cyclodextrins with benzoic acid in waterorganic solvents: a solvation-thermodynamic approach	15		Molecules/ 1420-3049	SCIE, Q1, IF (2021) 4,927	20	26, 4408	7/2021
24	Effect of water—dimethylsulfoxide solvent on the solvation of hydroxypropyl- β -cyclodextrine	6		Russian Journal of Physical Chemistry A	SICE, Q4, IF (2021) 0,735	4	95, 1821-1825	9/2021
25	Water-based acrylic polymer/ZnO—Ag nanocomposite coating	11		Surface Review and	SCIE, Q3, IF (2022) 1,1	5	29(8), 2250109	8/2022

	for antibacterial application			Letters/ISSN 0218-625X				
26	Photocurable acrylate epoxy/ZnO–Ag nanocomposite coating: fabrication, mechanical and antibacterial properties	8		RSC Advances/ISSN 2046-2069	SCIE, Q2, IF (2022) 3,9	9	12, 23346-23355	8/2022
27	Thermodynamic parameters and quantum chemical calculations of complex formation between rutin and 2-hydroxypropyl- β -cyclodextrin in water-ethanol solvents	10	x	Journal of Molecular Liquids/0167-7322	SCIE, Q1, IF (2022) 6,0	5	366, 120324	9/2022
28	ZnO– Ag hybrid nanoparticles used in the antimicrobial solvent-based coatings: antibacterial studies in the darkness and under visible-light irradiation	9		Chemistry Select/ISSN 2365-6549	SICE, Q3, IFF (2023) 2,047	9	8 (6), e2022 04966	02/2023
29	Obtaining new materials based on a combination of synthetic zeolites and silver nanoparticles	5		Известия высших учебных заведений. Химия и химическая технология/ISSN 0579-2991	Scopus, Q3	1	6(3), 59-65	02/2023
30	Self-Cleaning UV-cured organic coating with ZnO–Ag hybrid nanoparticles	5		Journal of Cluster Science/ Electronic ISSN 1572-8862	SCIE, Q2, IF (2023) 2,7	5	34, 3061–3074	5/2023
31	Stable biogenic silver nanoparticles from syzygium nervosum bud extract for enhanced catalytic, antibacterial and antifungal properties	10	x	RSC Advances/ISSN 2046-2069	SCIE, Q2, IF (2023) 3,95	12	13, 20994-21007	6/2023
32	Synthesis and study of Ag-TiO ₂ nanoparticles for application in self-cleaning fabrics	10	x	Известия высших учебных заведений. Химия и	Scopus, Q3	1	67(1), 128-135	01/2024

				химическая технология/ ISSN 0579- 2991				
33	Study on the production of edible coatings based on chitosan and inclusion complex of rutin with hydroxypropyl- β -cyclodextrin for avocado preservation	10	x	Journal of Coatings Technology and Research	SCIE, Q2, IF (2024) 2,3	2	21(5), 1605–1619	01/2024
34	Self-cleaning and antibacterial polyurethane coatings with ZrO ₂ -Ag hybrid nanoparticles	5		Colloid and Polymer Science/ISSN: 0303-402X	SCIE, Q2, IF(2024) 2,491	4	302(2), 225-236	02/2024
35	Study on synthesizing the complex of sorafenib with 2-hydroxypropyl- β -cyclodextrin to enhance the anticancer activity of the drug substance	10	x	Pure and Applied Chemistry/0033-4545	SCIE, Q2, IF (2023) 2,0	2	96(8), 1091–1099	3/2024
36	A promising composite adsorbent of activated carbon and natural alginate for Cu (II) ion removal from aqueous solutions	9		Carbon Letters/ISSN 1976-4251	SCIE, Q1, IF(2024) 4,5	7	34(2), 769-782	3/2024
37	Activated carbon/Fe ₃ O ₄ /AgNPs nanocomposites: In situ synthesis from papaya seeds and application for ascorbic acid detection	10		Journal of Cluster Science/ Electronic ISSN 1572-8862	SCIE, Q2, IF (2024) 2,7	3	35, 1329-1343	3/2024
38	Antioxidant activity of an inclusion complex between rutin and β -cyclodextrin: experimental and quantum chemical studies	11	x	RSC Advances/ ISSN 2046-2069	SCIE, Q2, IF (2024) 3,95	10	14, 18330-18342	6/2024
39	Preparation and characterization of film based on cellulose acetate with longan seed extract	6	x	Waste and Biomass Valorization/ ISSN 1877-265X	SCIE, Q2, IF (2024) 2,6		15, 6479–6490	6/2024
40	Molecular details of the interaction of sorafenib with 2-hydroxypropyl- β -cyclodextrin	9	x	Macroheterocycles/ISSN 1998-9539	SCIE, Q4, IF (2024) 1,07		17(4), 341-345	6/2024

41	Effect of water-dimethyl sulfoxide solvents on thermodynamic parameters of complex formation between benzoic acid and 2-hydroxypropyl- β -cyclodextrin	8		Journal of Thermal Analysis and Calorimetry/ISSN 1388-6150	SCIE, Q2, IF (2024) 3,96		149, 12325 – 12333	8/2024
42	Fabrication and characterization of a chitosan/cyclodextrin/TiO ₂ -NPs composite for reservation of avocados	8	x	RSC Advances/ISSN 2046-2069	SCIE, Q2, IF (2024) 3,95	1	14, 35, 25802-25810	8/2024
43	Novel magnetic nanocomposite Fe ₃ O ₄ @CS@PHMG as an effective and recyclable antimicrobial material for hospital wastewater disinfection	8	x	RSC Advances/ISSN 2046-2069	SCIE, Q2, IF (2024) 3,95		15, 2792	01/2025
44	Novel edible coatings based on chitosan, cyclodextrin and rutin for mango (<i>mangifera indica</i> L.) preservation: a case study	9	x	Polymer Science, Series A/ISSN 0965-545X	SCIE, Q3, IF (2024) 1,038		66(4), 514-523, 2024	02/2025
45	Green-synthesized Ag-TiO ₂ /chitosan-cyclodextrin films for enhanced antibacterial activity and prolonged mango preservation	11	x	Food Bioscience/ISSN 2212-4292	SCIE, Q1, IF(2025) 4,8		68, 10667-9	6/2025
Các bài báo công bố trên tạp chí Quốc tế khác								
46	Rutin-cyclodextrin nanoparticles: synthesis, characteristics and potential application	7	x	Российский химический журнал/ISSN 1024-6215	Tạp chí quốc tế có mã chuẩn ISSN, online	2	63 (2), 52-61	4/2019
47	Supported catalysts of liquid-phase hydrogenation reactions based on nickel (II) complex with 1-aza-18-crown-6	8		Российский химический журнал/ISSN 1024-6215	Tạp chí quốc tế có mã chuẩn ISSN, online		68(4), 96-102	02/2024
48	The mechanism of formation of a host–guest complex between rutin	8		Moscow University Chemistry	Tạp chí quốc tế có mã chuẩn		66(1), 67-71	02/2025

	and 2-hydroxypropyl- β -cyclodextrin			Bulletin/ISSN 0579-9384	ISSN, online			
Các bài báo công bố trên tạp chí Quốc gia uy tín								
49	Synthesis and antibacterial activity of complex of polyhexamethylene guanidine with ion Cu^{2+}	4	x	Vietnam Journal of Chemistry/ISSN 2572-8288			55(4), 450-454	8/2017
50	Preparation of magnetic antibacterial composite beads Fe_3O_4 /alginate/Ag	6		Vietnam Journal of Science and Technology/ISSN 2525-2518		2	56(3B), 192-198	9/2018
51	Properties of polymer blends based on devulcanized waste rubber powder (d-WRP)/EPDM/P	5		Vietnam Journal of Chemistry/ISSN 2572-8288	Scopus	4	57(21), 26-31	02/2019
52	Preparation of magnetic nanocomposite with modified polyguanidine and its antibacterial properties	7	x	Vietnam Journal of Chemistry/ISSN 2572-8288	Scopus		58(1), 113-118	02/2020
53	Synthesis of Fe_3O_4 /Alginate composite for dye removal from aqueous solution			Vietnam Journal of Chemistry/ISSN 2572-8288	Scopus	5	58(2), 185-190	4/2020
54	Study on Ni (II) adsorption by calcium alginate beads			Vietnam Journal of Chemistry/ISSN 2572-8288	Scopus	8	58(3), 358-363	6/2020
55	Improved water solubility of quercetin by preparing complexation with cyclodextrins in binary solvent	7	x	Journal of Biotechnology/ISSN: 2815-5955			18(4), 701-708	10/2020
56	Preparation of inclusion complex between ellagic acid and hydroxypropyl- β -cyclodextrin	5	x	Vietnam Journal of Biotechnology / ISSN: 2815-5955			21(1), 45-53	3/2023
57	Preparation and antimicrobial properties of polymer blend based on LLDPE and	6		Vietnam Journal of Chemistry/ISSN 2572-8288	Scopus		61(5), 571-576	10/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	polyhexamethylene guanidine							
58	Research on the synthesis of TiO ₂ and SiO ₂ nanoparticles for anti-bacterial exterior and interior wall paints	5	x	Communications in Physics/ISSN 0886-3166		1	33(4), 457-470	12/2023
59	Composite reagents for water treatment based on natural alginates	8	x	Vietnam Journal of Science and Technology/ISSN 2525-2518	Scopus		63(2), 364-377	5/2025

- Trong đó: 17 (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học Quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 8, 9, 11, 13, 22, 27, 31, 32, 33, 35, 38, 39, 40, 42, 43, 44, 45.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích: Phương pháp sản xuất chế phẩm tạo màng sinh học để bảo quản nông sản và chế phẩm được sản xuất theo phương pháp này	Cục Sở hữu trí tuệ	15/4/2025	Tác giả chính	6

- Trong đó: 01 (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: 01.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy: trong 06 năm gần nhất, 04 năm cuối đạt yêu cầu, 02 năm đầu còn thiếu.

Cụ thể như sau:

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): năm học 2019-2020/thiếu 67,5 giờ; năm học 2020-2021/thiếu 67,5 giờ.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): năm học 2019-2020/thiếu 65 giờ; năm học 2020-2021/thiếu 100 giờ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

- + Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
- + Đã hướng dẫn chính 04 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS)
Đề xuất CTKH để thay ☐ thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

- + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

- + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Lan